TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Pc**
Số: 13/2024/QĐST-HNGĐ	Duy Tiên, ngày 26 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 25/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Phan Thị T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn V, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Đức P, sinh năm 1991; Nơi ĐKHKTT: Thôn V, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố G phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị T và anh Nguyễn Đức P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Phan Thị T và anh Nguyễn Đức P xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu: Nguyễn Phan Quốc V, sinh ngày 24/10/2019. Chấp nhận sự thỏa thuận của chị T và anh P, khi ly hôn để anh P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phan Quốc V kể từ tháng 3/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được và chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T; anh P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Anh P và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị T; anh P không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị T; anh P mỗi người phải chịu 75.000đ (Bẩy mươi lăm nghìn đồng). Chấp nhận sự thỏa thuận của đương sự để chị T chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam theo Biên lai số 0001072 ngày 18/3/2024 được đối trừ khi thi hành án. Trả lại chị T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Pc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên
- UBND xã N;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TƯƠI